

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VĨNH CỬU
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **08/2023/HS-ST**.
Ngày: 17 - 01 - 2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH CỬU, TỈNH ĐỒNG NAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Xuân Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Huỳnh Bình và ông Tôn Thất Hưng

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Quyết Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 01 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 143/2022/TLST-HS ngày 26 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2023/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo:

Tô Quang P, (tên thường gọi: không có), sinh ngày 14 tháng 8 năm 1971; tại: tỉnh Thái Nguyên; nơi thường trú: xóm L, xã Đ, huyện H, tỉnh Thái Nguyên; nơi ở hiện tại: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Nai; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Tô Văn G, sinh năm 1943 (đã chết) và bà Nông Thị N, sinh năm 1945 (còn sống); gia đình bị cáo có 08 chị em, bị cáo là con thứ tư trong gia đình; bị cáo có vợ tên Hoàng Thị M, sinh năm: 1974 (đã ly hôn) và có 01 con sinh năm 2015; tiền án: không, tiền sự: có 01 tiền sự. Ngày 30/9/2016 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng; nhân thân: xấu; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 13/7/2022, chuyển tạm giam ngày 22/7/2022 theo Lệnh số 12/LTG-CSĐT ngày 20/7/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai. Hiện bị can đang tạm giam tại Nhà tạm giữ, tạm giam Công an huyện Vĩnh Cửu,, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

* **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Bà Phạm Thị H, sinh năm: 1976

Nơi thường trú: Tổ 7, Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*** Người làm chứng:**

- Anh Ngô Văn T, sinh năm: 1994

Nơi thường trú: Tổ 2, Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

- Ông Bùi Trường P, sinh năm: 1983

Nơi thường trú: Tổ 2, Ấp H, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Nai.

*** Người tham gia tố tụng khác:** Giám định tư pháp: Thượng úy Phan Đình Hòa - Giám định viên tư pháp (Số thẻ: 460086/GĐVTP/UBND-ĐN cấp ngày 16/11/2021, nơi cấp: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai) (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Tô Quang P là đối tượng nghiện ma túy. Thông qua bạn bè ngoài xã hội P biết đối tượng tên T (không rõ họ, địa chỉ) bán ma túy tại khu vực đường Phân trường thuộc xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Khoảng 12 giờ 00 phút, ngày 12/7/2022, P đi xe ôm (không rõ lai lịch người chạy xe ôm) từ nhà tại Ấp M, xã M, huyện C tới khu vực đường Phân Trường thuộc xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu gặp T mua ma túy. Khi đi đến đường Phân trường, P xuống xe đi bộ vào khoảng 100m thì gặp T. P mua của T 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Sau khi mua ma túy, P mang về nhà tại Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Đồng Nai cất giấu. Khoảng 13 giờ 00 phút cùng ngày, Ngô Văn T, sinh năm 1994 điều khiển xe mô tô biển số 60L3-9152 đi đến nhà Tô Quang P tại Ấp M, xã M, huyện C thấy P đang dùng dao lam tách ma túy để sử dụng. T hỏi mua ma túy thì P đồng ý bán số ma túy còn lại cho T với giá 100.000 đồng. Mua được ma túy, T cầm trong tay trái rồi điều khiển xe mô tô quay về nhà. Khi đến đoạn đường ĐT761 thuộc Ấp H, xã M, huyện C, Công an xã Mã Đà tiến hành kiểm tra, phát hiện, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Ngô Văn T. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai T khai nhận việc mua ma túy từ Tô Quang P để sử dụng.

Đến khoảng 14 giờ 30 phút cùng ngày, Bùi Trường P, sinh năm 1983 gọi điện thoại rủ Tô Quang P góp tiền (P góp 100.000 đồng, P góp 70.000 đồng) mua ma túy về sử dụng thì P đồng ý. Sau đó P điều khiển xe mô tô biển số 60Z7-1576 chở P tới khu vực đường Phân trường thuộc xã Vĩnh Tân, huyện Vĩnh Cửu để mua ma túy của T với giá 170.000 đồng. Mua được ma túy, cả hai sử dụng một phần số ma túy đã mua, số ma túy còn lại bỏ vào bao thuốc lá Batto cất vào túi quần P. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, P và P về nhà tại Tổ 1, Ấp M, xã M, huyện C, lúc này Công an xã Mã Đà tuần tra, phát hiện P và P có biểu hiện nghi vấn đã tiến hành kiểm tra, thu giữ ma túy, lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu giải quyết theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra, Tô Quang P đã

khai nhận hành vi bán ma túy cho Ngô Văn T 01 lần với giá 100.000 đồng vào khoảng 13 giờ cùng ngày tại nhà P thuộc Ấp M, xã M, huyện C.

Tang vật tạm giữ:

- Thu giữ của Ngô Văn T: 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (đã niêm phong); 01 xe mô tô hiệu Honda Wave anpha, màu xanh, biển số 60L3-9152; 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820;

- Thu giữ của Tô Quang P: 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (đã niêm phong); 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA 1034; 01 bộ kim tiêm đã qua sử dụng;

- Thu giữ của Bùi Trường P: 01 xe mô tô hiệu Honda SCR 110, màu nâu, biển số 60Z7-1576.

* Tại Kết luận giám định số 1482/KL-KTHS ngày 19/7/2022 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0166 gam, loại: Heroine. (Ma túy thu giữ của Ngô Văn T).

* Tại Kết luận giám định số 1481/KLCD-PC09 ngày 20/7/2022 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, kết luận: Mẫu chất bột màu trắng được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,0488 gam, loại: Heroine (Ma túy thu giữ của Tô Quang P và Bùi Trường P).

* Xử lý vật chứng:

- Đối với vật chứng thu giữ của Ngô Văn T gồm:

+ 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (đã niêm phong): đã sử dụng hết trong công tác giám định;

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Wave anpha, màu xanh, biển số 60L3-9152: người đứng tên chủ sở hữu là chị Trần Thị Mỹ T, nơi thường trú: số nhà 311, đường Hồng Thập Tự, thị trấn X (nay là phường X), thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1962 (cha ruột Ngô Văn T) khai mua lại xe của chị T từ năm 2012 với giá 4.000.000 đồng, nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 12/7/2022, T tự ý lấy xe đi, ông không biết việc T dùng xe trên để mua ma túy. Hiện chưa làm việc được với chị T, giao cho Cơ quan Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh, xử lý sau.

+ 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ngô Văn T do không liên quan đến hành vi phạm tội;

- Đối với vật chứng thu giữ của Tô Quang P gồm:

+ 01 gói giấy chứa chất bột màu trắng (đã niêm phong): đã sử dụng hết trong công tác giám định;

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA 1034: Cơ quan điều tra đã trả lại cho Tô Quang P do không liên quan đến hành vi phạm tội.

+ 01 bộ kim tiêm đã qua sử dụng: đề nghị tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

- Đối với vật chứng thu giữ của Bùi Trường P là 01 xe mô tô hiệu Honda SCR 110, màu nâu, biển số 60Z7-1576 do chị Phạm Thị H, sinh năm 1976, nơi thường trú: Tổ 7, Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 6/2021, chị H cho Bùi Trường P mượn để sử dụng. Chị H không biết việc P dùng xe trên đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị H.

* Cáo trạng số: 11/CT-VKS-KSHS ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố bị cáo Tô Quang P về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy*" theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) (từ đây viết tắt là Bộ luật Hình sự năm 2017).

* Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên quan điểm truy tố, không thay đổi, bổ sung, rút quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Tô Quang P mức án từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù. Về xử lý vật chứng: căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: Tịch thu tiêu hủy 01 bộ kim tiêm đã qua sử dụng của bị cáo P. Đối với vật chứng khác, Cơ quan điều tra đã xử lý nên đề nghị không xem xét. Buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm và thực hiện quyền kháng cáo theo quy định.

* Ý kiến tự bào chữa của bị cáo: Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, không oan, sai. Bị cáo đồng ý bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai. Ngoài ra, bị cáo không có ý kiến gì khác.

* Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm đoàn tụ với gia đình, làm lại cuộc đời.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo Tô Quang P có mặt. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị H, người làm chứng anh Ngô Văn T, ông Bùi Trường P vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của bà H, anh T, ông P không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Căn cứ Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo,

người tham gia tố tụng khác không người nào có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[3]. Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị cáo Tô Quang P đã khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, từ đó xác định nội dung vụ việc như Cáo trạng đã viện dẫn, được tóm tắt như trên. Theo Kết luận giám định số 1482/KL-KTTHS ngày 19/7/2022 của Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai số ma túy P bán cho T có khối lượng là 0,0166 gam, loại: Heroine.

[4]. Xét thấy, bị cáo Tô Quang P là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua, bán chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào khi chưa được phép của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm pháp luật và bị xử lý rất nghiêm khắc, nhưng để có tiền tiêu xài, thỏa mãn nhu cầu cá nhân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, vẫn mua, bán trái phép chất ma túy. Như vậy có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Tô Quang P đã vi phạm Luật phòng, chống Ma túy và đủ yếu tố cấu thành tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2017 như Cáo trạng số: 11/CT-VKS-KSHS ngày 26 tháng 12 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai truy tố.

[5]. Khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét:

[5.1]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội: hành vi phạm tội của bị cáo P là nghiêm trọng, nguy hiểm lớn cho xã hội, đã xâm phạm đến khách thể là trật tự quản lý của Nhà nước về ma túy; làm ảnh hưởng đến công tác phòng, chống ma túy của Nhà nước và ở địa phương; gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất an ninh, trật tự trị an.

[5.2]. Về nhân thân của bị cáo: có nhân thân xấu, thể hiện tại thời điểm phạm tội đã có tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 18 tháng.

[5.3]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: trong quá trình tố tụng, bị cáo P đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, mới phạm tội lần đầu nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017.

[5.4]. Về tình tiết tăng nặng: không có;

[5.5]. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự năm 2017, quyết định áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo P nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

[6.1]. Tịch thu tiêu hủy 01 bộ kim tiêm (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo P do không có giá trị sử dụng.

[6.2]. Đối với số ma túy thu giữ của T và của bị cáo P đã sử dụng hết trong công tác giám định nên không xem xét.

[6.3]. 01 xe mô tô hiệu Honda SCR 110 biển số 60Z7-1576 do chị Phạm Thị H, sinh năm 1976, nơi cư trú: Tổ 7, Ấp H, xã L, huyện C, tỉnh Đồng Nai đứng tên chủ sở hữu. Khoảng tháng 6/2021, chị H cho Bùi Trường P mượn để sử dụng. Chị H không biết việc P dùng xe trên đi mua ma túy. Cơ quan điều tra đã trả lại cho chị H. Chị H không yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[6.4]. 01 điện thoại di động hiệu Nokia TA 1034 của Tô Quang P, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo P là đúng quy định nên không xem xét.

[6.5]. 01 điện thoại di động hiệu Vivo 1820 của Ngô Văn T, Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo T là đúng quy định nên không xem xét.

[6.6]. Riêng 01 xe mô tô hiệu Honda Wave anpha, màu xanh, biển số 60L3-9152, người đứng tên chủ sở hữu là chị Trần Thị Mỹ T, nơi thường trú: số nhà 311, đường Hồng Thập Tự, thị trấn X (nay là phường X), thành phố K, tỉnh Đồng Nai. Ông Ngô Văn N, sinh năm 1962 (cha ruột Ngô Văn T) khai mua lại xe của chị T từ năm 2012 với giá 4.000.000 đồng, nhưng không làm thủ tục sang tên. Ngày 12/7/2022, T tự ý lấy xe đi, ông không biết việc T dùng xe trên để mua ma túy. Cơ quan điều tra chưa làm việc được với chị T nên giao cho Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh, xử lý sau nên không xem xét.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[7]. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiểu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8]. Đối với Ngô Văn T có hành vi tàng trữ 0,0166 gam ma túy, loại Heroine vào ngày 12/7/2022 để sử dụng. Khối lượng ma túy dưới 0,1 gam, T chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2017 nên Cơ quan điều tra không khởi tố vụ án hình sự. Công an huyện Vĩnh Cửu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét.

[9]. Đối với Bùi Trường P và Tô Quang P có hành vi tàng trữ 0,0488 gam ma túy, loại Heroine vào ngày 12/7/2022, do khối lượng ma túy dưới 0,1 gam. P và P chưa có tiền án, tiền sự liên quan đến các tội quy định tại các Điều 248, 249, 250, 251, 252 của Bộ luật Hình sự năm 2017 nên Cơ quan điều tra không

khởi tố vụ án hình sự. Công an huyện Vĩnh Cửu ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính nên không xem xét.

[10]. Đối với đối tượng tên T (chưa rõ họ, địa chỉ) bán ma túy cho P, qua xác minh xác định có đối tượng tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1987, nơi cư trú: Ấp B, xã V, huyện C, tỉnh Đồng Nai. Hiện T không có mặt tại địa phương, chưa tiến hành làm việc được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vĩnh Cửu tiếp tục xác minh, làm rõ, xử lý theo quy định nên không xem xét.

[11]. Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 45, 46, 106, 135, 136, 250, 254, 255, 259, 260, 262, khoản 1 Điều 268, khoản 1 Điều 269, các Điều 298, 299, 326, 327, 329, 331, 333, 336, 337, 339 và Điều 509 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ Luật Phòng, Chống Ma túy năm 2000;

Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 1, Điều 4, khoản 1 Điều 5 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội.

[1]. Tuyên bố: bị cáo Tô Quang P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

[2]. Về điều luật áp dụng và hình phạt: căn cứ khoản 1 Điều 251, điểm d khoản 1 Điều 32, các Điều 38, 50, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2017; điểm a khoản 1 Điều 1, Điều 4 của Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội. Xử phạt: bị cáo Tô Quang P 02 (hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 13/7/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo Tô Quang P để bảo đảm thi hành án.

[3]. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2017; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tịch thu tiêu hủy 01 bộ kim tiêm (đã qua sử dụng) thu giữ của bị cáo P (theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai).

[4]. Về án phí: Căn cứ khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 47 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và tiêu mục 1 mục I phần A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Tô Quang P phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5]. Về quyền kháng cáo: bị cáo Tô Quang P được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Phạm Thị H được quyền kháng cáo bản án

này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- Người có QLNVLQ đến vụ án (01);
- TAND tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND tỉnh Đồng Nai (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Đồng Nai (01);
- VKSND cùng cấp (01);
- Cơ quanĐT CA H.Vĩnh Cửu (01);
- Cơ quan THAHS CA H.Vĩnh Cửu (01);
- Chi cục THADS H.Vĩnh Cửu (01);
- Lưu hồ sơ, Văn phòng (02).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký tên, đóng dấu)

Võ Xuân Sơn